ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 184 /BC-UBND	*Đắk Lắk, ngày 11 tháng 8 năm 2015*

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
ĐẾN Số: 2405
Ngày: 14/8/2015
Chuyển: ....

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm tháng 6 tháng cuối năm 2015

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

Triển khai các Quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư số: 1865/QĐ-BKHĐT ngày 22/12/2013 Về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014; số 1758/QĐ-BKHĐT ngày 03/12/2014 Về giao vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015 và số 89/QĐ-BKHĐT ngày 27/01/2015 Về việc giao kế hoạch vốn TPCP và nhiệm vụ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới năm 2015, UBND tỉnh đã giao chỉ tiêu nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015 tại Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 06/3/2015; giao kế hoạch vốn TPCP cho Chương trình xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 04/6/2015; điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG năm 2015 tại Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 19/6/2015;

Chỉ đạo các sở, ban, ngành, các cơ quan tham mưu thực hiện Chương trình hướng dẫn hoặc tham mưu hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ và kế hoạch vốn nhằm hoàn thành kế hoạch 2015.

Kiện toàn lại Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG của tỉnh và chỉ đạo Ban Chỉ đạo kiện toàn lại Tổ chuyên viên giúp việc để giúp việc cho Ban Chỉ đạo. Góp phần chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh trong năm 2015.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN VỐN:

Tổng nguồn vốn Trung ương hỗ trợ để triển khai thực hiện 13 Chương trình MTQG trong năm 2015 là: **271.842** triệu đồng. Trong đó: vốn đầu tư là: 90.700 triệu đồng; vốn sự nghiệp là: 98.142 triệu đồng, vốn TPCP là: 83.000 triệu đồng. Đến hết **30/06/2015**, giá trị khối lượng thực hiện đạt **105.185/271.842** triệu đồng (vốn đầu tư: **62.921** triệu đồng, vốn sự nghiệp: **42.264** triệu đồng), đạt 38,7% KH. Giải ngân được **58.738/271.842** triệu đồng (vốn đầu tư: **42.828** triệu đồng, vốn sự nghiệp: **15.909** triệu đồng), đạt **21,61%** KH (riêng nguồn vốn TPCP cho Chương trình Xây dựng nông thôn mới đến đầu tháng 6/2015 UBND tỉnh mới có Quyết định giao kế hoạch).

Tình tình triển khai thực hiện ở từng Chương trình như sau:

1. Chương trình Việc làm và Dạy nghề:

Tổng kinh phí giao thực hiện Chương trình năm 2015 là: **18.805** triệu đồng (vốn sự nghiệp). Giá trị khối lượng đã thực hiện được **10.776/18.805** triệu đồng và giải ngân được **2.344/18.805** triệu đồng, đạt 12,47% KH.

Cụ thể ở từng dự án như sau:

- Dự án 1: Đổi mới và phát triển dạy nghề: Kinh phí giao thực hiện: 6.000 triệu đồng để hỗ trợ mua sắm trang thiết bị dạy nghề cho 02 Trường nghề có đào tạo nghề chất lượng cao. Hiện nay các đơn vị đang hoàn tất thủ tục lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị để tiến hành giải ngân vốn.

- Dự án 2: Đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Kinh phí giao thực hiện là **11.385** triệu đồng để hỗ trợ dạy nghề cho lao động nông thôn; đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức cấp xã và mua sắm trang thiết bị dạy nghề cho sở, ngành và các Trung tâm dạy nghề cấp huyện. Giá trị khối lượng đã thực hiện được **10.482/11.385** triệu đồng và giải ngân được **2.203/11.385** triệu đồng, đạt 19,35% KH.

- Dự án 4: Hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Kinh phí giao thực hiện **700** triệu đồng. Giá trị khối lượng đã thực hiện được **107/700** triệu đồng và giải ngân được **35/700** triệu đồng, đạt 5% KH. Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã có 250 lao động xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài, trong đó có 26 lao động thuộc diện được hưởng hỗ trợ của Dự án; dự kiến cả năm sẽ hỗ trợ cho 100 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Dự án 5: Hỗ trợ phát triển thị trường lao động: Kinh phí giao thực hiện là **400** triệu đồng. Chủ đầu tư đã triển khai hỗ trợ thu nhập dữ liệu về cung ứng lao động với khối lượng thực hiện được là **125/400** triệu đồng, đã giải ngân được **51/400** triệu đồng, đạt 13% KH.

- Dự án 6: Nâng cao năng lực truyền thông, giám sát, đánh giá Chương trình: Kinh phí giao thực hiện **320** triệu đồng, khối lượng thực hiện là **63/320** triệu đồng, giải ngân được **56/320** triệu đồng, đạt 17% KH. Chủ đầu tư đã tổ chức kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động đang hoạt trên địa bàn tỉnh, tổ chức hội nghị tuyên truyền về hoạt động xuất khẩu lao động cho các đơn vị, tổ chức trên địa bàn.

Nhìn chung công tác dạy nghề và giải quyết việc làm vẫn tiếp tục phát triển theo chiều hướng tích cực và tập trung vào chất lượng dạy nghề, giải quyết việc làm sau dạy nghề; huy động được các cơ sở tham gia dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động; góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị và tăng thời gian làm việc ở khu vực nông thôn, nâng cao mức sống, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội ở địa phương phát triển. Tuy nhiên hiện nay tại một số cơ sở dạy nghề chưa chú trọng đến đào tạo kỹ năng, tác phong công nghiệp trong sản xuất cho người lao động, điều này đã làm nguồn lao động sau đào tạo của tỉnh nhà chưa bắt kịp với tính chuyên nghiệp trong sản xuất, làm giảm sự cạnh tranh sức lao động trong khu vực.

2. Chương trình Giảm nghèo bền vững:

Tổng kinh phí giao thực hiện Chương trình là **89.545** triệu đồng (vốn đầu tư: 65.800 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 23.745 triệu đồng). Giá trị khối lượng thực hiện được **44.874/89.545** triệu đồng; giải ngân được **27.123/89.545** triệu đồng; đạt tỷ lệ 30% KH.

Cụ thể ở từng dự án như sau:

- Dự án 2: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn đặc biệt khó khăn: Tổng kinh phí thực hiện là **88.595** triệu đồng (vốn đầu tư cơ sở hạ tầng là 65.800 triệu đồng, hỗ trợ phát triển sản xuất là 18.650 triệu đồng, duy tu bảo dưỡng là 4.145 triệu đồng) để thực hiện việc hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng cho 44 xã và 108 thôn, buôn đặc biệt khó khăn thuộc 52 xã vùng II và 01 xã vùng I; hỗ trợ phát triển sản xuất cho 19 xã nghèo nhất tỉnh; hỗ trợ công tác duy tu bảo dưỡng các công trình cho 15 xã nghèo của 5 huyện nghèo trên địa bàn tỉnh. Giá trị khối lượng thực hiện được **45.502/88.595** triệu đồng, giải ngân được **26.891/88.595** triệu đồng, đạt 30% KH, chi tiết ở các lĩnh vực:

+ Về việc hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng: Kinh phí giao **65.800** triệu đồng được các địa phương phân khai cho: 209 công trình thanh toán nợ, chuyển tiếp và khởi công mới (163 công trình đường giao thông; 32 công trình nhà sinh hoạt cộng đồng: 10 công trình sửa chữa và xây dựng mới trường học: 03 công trình thủy lợi và 01 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung). Các công trình được hỗ trợ đã gắn với các tiêu chí trong Chương trình xây dựng nông thôn mới. Khối lượng triển khai thực hiện được **44.065/65.800** triệu đồng, giải ngân được **26.891/65.800** triệu đồng, đạt 40 % KH.

+ Về duy tu, bảo dưỡng: Tổng kinh phí giao thực hiện là **4.145** triệu đồng để duy tu, bảo dưỡng cho 22 công trình bao gồm: 17 công trình giao thông, 01 công trình nhà sinh hoạt cộng đồng, 01 công trình kênh thuỷ lợi, 01 công trình trường học, 02 công trình nước sinh hoạt tập trung. Khối lượng triển khai thực hiện được **730/4.145** triệu đồng, giải ngân được **730/4.145** triệu đồng, đạt 8,92% KH.

+ Về hỗ trợ phát triển sản xuất: Tổng kinh phí được giao thực hiện là **18.650** triệu đồng. Trong 6 tháng đầu năm, các chủ đầu tư đã lập và phê duyệt các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, triển khai thực hiện và giải ngân được: **1.437/18.650** triệu đồng, đạt 7,7% KH.

- Dự án 3: Nhân rộng mô hình giảm nghèo: Kinh phí giao thực hiện **500** triệu đồng. Chủ đầu tư đã triển khai xây dựng mô hình chăn nuôi bò cái sinh sản cho 30 hộ nghèo tại xã Cư Prông, huyện Ea Kar. Giá trị khối lượng thực hiện được **492/500** triệu đồng và giải ngân được **148/500** triệu đồng, đạt 30% kế hoạch.

- Dự án 4: Hỗ trợ nâng cao năng lực giảm nghèo, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện Chương trình: Kinh phí thực hiện là **450** triệu đồng. Khối lượng thực hiện được **317/450** triệu đồng và giải ngân được **83/450** triệu đồng, đạt 19% KH.

Việc triển khai thực hiện Chương trình Giảm nghèo bền vững tại địa phương đã góp phần vào cải thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống của người dân vùng khó khăn, thúc đẩy tiến độ thực hiện Chương trình Xây dựng nông thôn mới. Các chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số, như: y tế, giáo dục, vay vốn... đã được giải quyết kịp thời, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của người dân. Các ngành, địa phương trong tỉnh đã chủ động lồng ghép các chương trình, dự án khác với công tác giảm nghèo, từ đó góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, giúp người nghèo có việc làm, tăng thu nhập ổn định để thoát nghèo, góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên trong năm 2015, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra hạn hán kéo dài trên diện rộng làm ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất, thu nhập và đời sống của nhân dân, đặc biệt là người dân vùng khó khăn.

3. Chương trình Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn:

Tổng kinh phí giao thực hiện Chương trình là: **15.710** triệu đồng (vốn đầu tư: 14.700 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 1.010 triệu đồng). Giá trị khối lượng thực hiện được **10.866/15.710** triệu đồng; giải ngân được **7.741/15.710** triệu đồng, đạt 49% kế hoạch.

Cụ thể việc thực hiện ở từng dự án như sau:

- Dự án 1: Cấp nước sinh hoạt và Môi trường nông thôn: Kinh phí giao thực hiện là **14.700** triệu đồng, cụ thể:

+ Tiểu dự án: Cấp nước sinh hoạt và môi trường nông thôn: Kinh phí giao **10.438** triệu đồng để thanh toán nợ và bố trí vốn chuyển tiếp cho các công trình nước sinh hoạt tập trung, đã giải ngân được **7.185/10.438** triệu đồng, đạt 69% KH.

+ Tiểu dự án: Xây dựng công trình nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh trường học: Kinh phí giao **4.262** triệu đồng để hỗ trợ 02 công trình tại xã điểm nông thôn mới của tỉnh (xã Ea Ô, huyện Ea Kar) và mở mới 11 công trình thuộc 03 huyện nghèo: Lắk, Buôn Đôn, Ea Súp. Giá trị khối lượng thực hiện được **1.826/4.262** triệu đồng, giải ngân được **521/4.262** triệu đồng, đạt 12,2% KH.

- Dự án 2: Vệ sinh nông thôn: Kinh phí giao **150** triệu đồng. Hiện nay các đơn vị chủ đầu tư đang triển khai thực hiện.

- Dự án 3: Nâng cao năng lực, truyền thông giám sát đánh giá thực hiện Chương trình: Kinh phí giao **860** triệu đồng. Khối lượng thực hiện được **302/860** triệu đồng, đã giải ngân **35/860** triệu đồng, đạt 4% KH

Việc triển khai thực hiện Chương trình đã có những chuyển biến tích cực ở nhiều địa phương, cơ bản khắc phục được tình trạng khó khăn về nguồn nước sinh hoạt, góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Ngoài

nguồn vốn ngân sách nhà nước, Ngân hàng chính sách xã hội cũng đã thực hiện chính sách cho các hộ dân vay để giải quyết nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh với số dư nợ trên 60 tỷ đồng, góp phần gia tăng tỷ lệ người dân được sử dụng nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh lên. Kết quả 6 tháng đầu năm, tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 85,3% (tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước); Tỷ lệ số hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 59% (tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước); Tỷ lệ hộ dân nông thôn có chuồng trại hợp vệ sinh đạt 50,5% (tăng 1% so với cùng kỳ năm trước); Tỷ lệ các trạm y tế xã có công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 98,6% (tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước); Tỷ lệ trường học mầm non và phổ thông có công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 84,5% (giảm 2,4% so với cùng kỳ năm trước)[1].

4. Chương trình Y tế:

Tổng kinh phí giao thực hiện Chương trình là **5.226** triệu đồng (vốn sự nghiệp). Khối lượng triển khai thực hiện được **841/5.226** triệu đồng, giải ngân được **816/5.226** triệu đồng, đạt tỷ lệ 16% KH.

Trong 6 tháng đầu năm, Sở Y tế tiếp tục tham mưu kiện toàn Ban Quân, Dân, Y các cấp, xây dựng lực lượng y tế dự bị động viên nhằm đáp ứng công tác y tế quân sự địa phương, đảm bảo tốt việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bộ đội và nhân dân, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh ở khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Tăng cường triển khai công tác y tế dự phòng; tiêm chủng mở rộng; phòng, chống các bệnh có tính chất nguy hiểm; công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em được thực hiện đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra[2]. Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các chương

---

[1] Nguyên nhân: theo Quyết định phê duyệt Bộ chỉ số theo dõi – đánh giá Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn năm 2014 của UBND tỉnh ngày 10/4/2015 thì tỷ lệ trường mầm non, phổ thông nông thôn có công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh chỉ đạt 84,59%. Bên cạnh đó nguồn vốn Chương trình được phê duyệt tháng 3/2015, các đơn vị được bố trí nguồn vốn xây dựng, nâng cấp, mở rộng hệ thống nước và nhà vệ sinh trường học hiện chưa kịp triển khai thực hiện. Vì vậy, ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2015 chưa tăng, ước thực hiện là 84,5%.

[2] - Công tác y tế dự phòng, đã kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, giảm số mắc, số chết do dịch bệnh, khống chế tốt các bệnh dịch lưu hành ở địa phương và các dịch bệnh mới xuất hiện, không để phát triển thành dịch lớn.

+ Dự án phòng chống bệnh lao : Số BN quản lý điều trị: 420/940, đạt 40,98% KH năm 2015. Số BN lao AFB(+) mới: 240/540, đạt 46,15% KH năm 2015. Tỷ lệ BN điều trị đủ thời gian đạt 100% và Tỷ lệ BN AFB(+) mới điều trị khỏi đạt 111,8%.

+ Dự án phòng chống bệnh phong : Phát hiện 03 trường hợp mắc bệnh phong mới. Số bệnh nhân (BN) đang quản lý điều trị: 211; Số BN được chăm sóc tàn tật: 185; tỷ lệ lưu hành là 0,026/10.000 dân; tỷ lệ phát hiện là 0,179/100.000 dân.

+ Bệnh nhân sốt rét: Số lượt người điều trị sốt rét: 1.196/5.000 đạt 23,92%; giảm 10,14% so với cùng kỳ năm 2014.

+ Bệnh sốt xuất huyết: ghi nhận tại 10/15 huyện, thị xã, thành phố; giảm 47% so với cùng kỳ 2014, Kết quả giám sát dịch tễ chủ động sốt xuất huyết tại thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ, huyện Cư M'gar và Krông Ana:các chỉ số ở mức bình thường.

+ Phòng chống ung thư, tăng huyết áp, đái tháo đường : Đang triển khai kế hoạch và hướng dẫn các hoạt động phòng chống cho các đơn vị thụ hưởng dự án.

Đã lập kế hoạch thực hiện dự án, phân khai kinh phí và giao chỉ tiêu chuyên môn cho các huyện.

trình, dự án thuộc Chương trình, kiểm soát tốt các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, đặc biệt là sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, cúm A/H5N1, cúm A/H1N1 và xây dựng kịch bản để sẵn sàng ứng phó với dịch sốt MERS CoV. Giảm số ca mắc, số người chết do dịch bệnh, khống chế tốt các bệnh dịch lưu hành ở địa phương và các dịch bệnh mới xuất hiện; Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị y tế, thuốc, vật tư, hóa chất để sẵn sàng dập dịch khi có dịch xảy ra.

5. Chương trình Dân số và Kế hoạch hóa gia đình:

Tổng kinh phí giao thực hiện là **8.948** triệu đồng (vốn sự nghiệp). Khối lượng thực hiện là **2.989/8.948** triệu đồng, giải ngân được **2.309/8.948** triệu đồng, đạt tỷ lệ 25,8% KH, cụ thể:

- Công tác truyền thông về DS - KHHGĐ tiếp tục được đẩy mạnh đến các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, góp phần làm cho người dân chuyển biến nhận thức và có hành vi đúng về KHHGĐ. Các mô hình về DS - KHHGĐ được triển khai nhân rộng, các hoạt động nâng cao chất lượng dân số được chú trọng, công tác quản lý điều hành, kiểm tra, giám sát đi vào nề nếp góp phần nâng cao hiệu quả Chương trình. Giám sát việc triển khai chiến địch truyền thông, vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình đến vùng đông dân, vùng đồng bào dân tộc có tỷ lệ sinh cao, vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh. Kiểm soát tỷ lệ tăng dân số và tỷ lệ giới tính khi sinh.

- Tăng cường công tác giám sát thực hiện dịch vụ KHHGĐ tại các huyện, thị xã, thành phố. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tại cộng đồng và truyền thông, đưa dịch vụ xuống gần dân, thu hút đối tượng đến các cơ sở y tế thực hiện các dịch vụ CSSKSS - KHHGĐ.

Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu: Số người mới sử dụng biện các biện pháp tránh thai như: Triệt sản đạt 67,5%; đặt vòng tránh thai đạt 44,4%; thuốc cấy đạt 9,3%; thuốc uống tránh thai đạt 103,1%; thuốc tiêm tránh thai: đạt 131,3%; bao cao su: đạt 101,8%. Tổng số trẻ sinh ra là 11.021 trẻ, giảm 1.527 trẻ so với cùng kỳ năm 2014 (12.548 trẻ), trong đó trẻ nam là 5.788 trẻ, chiếm tỷ lệ 52,52%; Số bà mẹ được sàng lọc trước sinh: 2.596/2.890 ca, đạt 89,83%; Số trẻ em được sàng lọc sơ sinh: 3.202/4.315 ca, đạt 74,21%.

Tuy nhiên, hiện nay dịch vụ kỹ thuật KHHGĐ tại một số huyện vẫn còn hạn chế, sự phối hợp giữa Trung tâm DS – KHHGĐ với Trung tâm Y tế và Bệnh viện

---

- Dự án tiêm chủng mở rộng : Công tác tiêm chủng mở rộng được triển khai đúng theo kế hoạch đề ra và có một số chỉ tiêu giảm hơn so với cùng kỳ năm 2014. Tổ chức kiểm tra điểm tiêm chủng cố định trên phạm vi toàn Tỉnh, qua đó đã củng cố được công tác an toàn trong tiêm chủng để hạn chế được những sai sót trong chuyên môn. Đã triển khai tập huấn tiêm chủng an toàn cho cán bộ y tế trên địa bàn Tỉnh.

- Dự án chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện trình trạng dinh dưỡng trẻ em: Hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em: Đội ngũ cộng tác viên dinh dưỡng được củng cố; hoạt động truyền thông được quan tâm và huy động được các nguồn lực cộng đồng tham gia công tác phòng chống suy dinh dưỡng. Các hoạt động truyền thông, thực hành dinh dưỡng, theo dõi và lập biểu đồ tăng trưởng được thực hiện theo qui định và tổ chức tốt chiến dịch cân trẻ. Hạ tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em < 5 tuổi (cân nặng/tuổi) đạt 0,3%; Chiều cao/ tuổi): 0,4%. Tỷ lệ cân trẻ < 2 tuổi đạt 90%; Tỷ lệ cân trẻ < 5 tuổi được cân 1 lần trong năm đạt 90%. Công tác bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em – Kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được duy trì, số phụ nữ có thai được quản lý đạt tỷ lệ 95%, tỷ lệ phụ nữ sinh được cán bộ y tế đỡ đẻ là 98%.

Đa khoa cấp huyện chưa mạnh, một số ca triệt sản chưa thực hiện được tại bệnh viện tuyến huyện, việc phối hợp thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại một số bệnh viện còn rất chậm làm ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền vận động.

6. Chương trình Vệ sinh an toàn thực phẩm:

Tổng kinh phí giao thực hiện là **753** triệu đồng (vốn sự nghiệp). Giá trị khối lượng thực hiện là **393/753** triệu đồng; giải ngân được **98/753** triệu đồng, đạt 13% KH, cụ thể:

Trong 6 tháng đầu năm, Ngành Y tế đã phối hợp tổ chức được 425 Đoàn thanh tra, kiểm tra (trong đó có 413 Đoàn liên ngành); Số cơ sở thực phẩm được thanh tra, kiểm tra trên toàn tỉnh là 7.505 sơ sở; số cơ sở đạt yêu cầu là 5.023 cơ sở, số cơ sở vi phạm là 2.482 cơ sở, trong đó phạt cảnh cáo 71 cơ sở, phạt tiền 118 cơ sở với số tiền phạt 169,05 triệu đồng; 112 cơ sở bị hủy sản phẩm (chủ yếu là thực phẩm quá hạn sử dụng, hỏng mốc hoặc không rõ nguồn gốc xuất xứ).

Thực hiện kiểm nghiệm 1.402 mẫu, số mẫu đạt yêu cầu là 1.355/1.402 mẫu, chiếm tỷ lệ 96,6%. Cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và xác nhận phù hợp quy định an toàn thực phẩm tăng 45 sản phẩm so với cùng kỳ. Triển khai giám sát mối nguy gây ô nhiễm thực phẩm theo chỉ đạo của Cục An toàn thực phẩm, Ngành Y tế đã triển khai thực hiện được 01 đợt giám sát với 33 mẫu thực phẩm, số mẫu đạt yêu cầu là 26, chiếm tỷ lệ 78,8%.

7. Chương trình Văn hoá:

Tổng kinh phí thực hiện là **6.356** triệu đồng (vốn đầu tư: 3.000 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 3.356 triệu đồng), giá trị khối lượng thực hiện là **1.695/6.356** triệu đồng, đã giải ngân được **1.506/6.356** triệu đồng, đạt 24% KH.

Kết quả thực hiện ở từng dự án như sau:

- *Dự án 1: Chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo di tích:* Kinh phí giao thực hiện là **3.700** triệu đồng (vốn đầu tư: 3.000 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 700 triệu đồng) để thanh toán nợ cho 01 di tích và trùng tu tôn tạo mới 01 di tích. Khối lượng thực hiện được **1497/3.700** triệu đồng, giải ngân được **1.434/3.700** triệu đồng, đạt 39% KH. Đối với công trình trùng tu, tôn tạo di tích mới trong kế hoạch 2015 (Di tích lịch sử CaDa) với số vốn giao thực hiện 2.203 triệu đồng, hiện chủ đầu tư đang hoàn tất các thủ tục hồ sơ để triển khai thực hiện.

- *Dự án 2: Sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc Việt Nam*: Kinh phí giao **180** triệu đồng, giá trị khối lượng đã thực hiện được **180/180** triệu đồng và giải ngân được **54/180** triệu đồng, đạt 30% KH.

- *Dự án 3: Tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo*: Kinh phí giao thực hiện là **1.456** triệu đồng, giá trị khối lượng đã thực hiện được **18/1.456** triệu đồng và giải ngân được **18/1.456** triệu đồng, đạt 1% KH.

8. Chương trình Giáo dục và Đào tạo:

Tổng kinh phí thực hiện là **33.400** triệu đồng (vốn đầu tư: 7.200 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 26.200 triệu đồng). Khối lượng thực hiện ước đạt **28.255/33.400** triệu đồng, giải ngân được **15.199/33.400** triệu đồng, đạt 45,5% kế hoạch.

Cụ thể ở từng dự án như sau:

- Dự án 1: Hỗ trợ phổ cập mầm non 5 tuổi, xoá mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục THCS đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học: Kinh phí giao **13.630** triệu đồng, giá trị khối lượng thực hiện được **11.030/13.630** triệu đồng; giải ngân được **492/13.630** triệu đồng, đạt 4% kế hoạch. Ngoài nguồn vốn của Chương trinh, ngân sách tỉnh còn hỗ trợ **14.000** triệu động để thực hiện Dự án.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ cập, nâng cao tỉ lệ xóa mù chữ, sau xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, duy trì phổ cập giáo dục trung học cơ sở nhằm không ngừng nâng cao tỉ lệ đạt chuẩn vững chắc. Duy trì 184/184 xã phường đạt chuẩn phổ cập Trung học cơ sở, 184/184 xã phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, 184/184 xã phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi trong đó có 153/184 xã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ I; 31 xã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ II (tăng 29 xã so cùng kỳ năm trước); có 14/15 huyện đạt chuẩn mức độ 1 và 1/15 huyện đạt chuẩn mức độ 2; hàng năm đều tiến hành kiểm tra công nhận lại theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tỷ lệ xóa mù chữ hàng năm tăng, đến nay tỷ lệ xóa mù chữ trong độ tuổi 15 - 35 đạt 97,8%, trong độ tuổi 26 - 35 đạt 95,14%; từ 36 tuổi trở lên đạt 94,15%.

- Dự án 2: Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. Kinh phí giao thực hiện là **2.400** triệu đồng. Giá trị khối lượng thực hiện được **1.500/2.400** triệu đồng hiện chưa tiến hành giải ngân. Ngoài nguồn kinh phí trên, ngân sách tỉnh còn hỗ trợ 1.000 triệu đồng để thực hiện Dự án. Đến nay, đã tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên cốt cán về đổi mới phương pháp dạy học và kỹ năng sử dụng các trang thiết bị dạy và học ngoại ngữ (tập huấn sử dụng bảng tương tác active board, phòng học tương tác thông minh Promethean); Hợp đồng với Công ty cổ phần Giáo dục Đại dương mở 14 lớp bồi dưỡng cho 350 giáo viên với thời gian 90 ngày.

- Dự án 3: Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn, hỗ trợ cơ sở vật chất trường chuyên, trường sư phạm: Kinh phí giao **17.110** triệu đồng (vốn đầu tư: 7.200 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 9.910 triệu đồng. Giá trị khối lượng thực hiện được **15.663/17.110** triệu đồng; giải ngân được **14.708/17.110** triệu đồng, đạt 86% KH.

- Dự án 4: Nâng cao năng lực cán bộ quản lý Chương trình và giám sát đánh giá thực hiện chương trình: Kinh phí giao thực hiện là: **240** triệu đồng. Chủ đầu tư đã tiến hành kiểm tra, giám sát tại các công trình đang triển khai như Nhà lớp học 15 phòng/3 tầng Trường THPT Lê Hữu Trác, Trường PTDTNT huyện Krông Búk, các cơ sở giáo dục khác về cung ứng thiết bị…

Nhìn chung trong 6 tháng đầu năm, toàn ngành Giáo dục đã tập trung chỉ

đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra như: Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; công tác xoá mù chữ và chống tái mù chữ; công tác tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục của tỉnh; hỗ trợ cơ sở vật chất cho các trường học thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và trường chuyên của tỉnh.

9. Chương trình Phòng, Chống ma túy:

Tổng kinh phí giao thực hiện là: **1.040** triệu đồng (vốn sự nghiệp); giá trị khối lượng đã thực hiện **270/1.040** triệu đồng, đã giải ngân được **270/1.040** triệu đồng, đạt 26% kế hoạch.

Trong 6 tháng đầu năm, đã phát hiện, bắt giữ 65 vụ - 84 đối tượng phạm tội về ma tuý (giảm 23 vụ, 24 đối tượng so với cùng kỳ năm 2014): thu giữ 308,173 gam hêrôin; 17,674 gam ma túy tổng hợp; 9 kg cần sa khô; 181,95 triệu đồng tiền mặt, 110 điện thoại di động, 29 xe mô tô và nhiều tang vật, phương tiện liên quan khác. Đã khởi tố điều tra 56 vụ - 68 bị can; xử lý hành chính 01 vụ và 06 đối tượng; đang tiếp tục xác minh: 08 vụ, 10 đối tượng. Lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định cai nghiện bắt buộc 02 đối tượng; giao Công an phường lập hồ sơ quản lý, giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 48 đối tượng; cảnh cáo, phạt tiền 55 đối tượng.

Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 1.361 người nghiện ma túy, trong đó có 262 người đang cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh; 05 người đang ở trong trại tạm giam, nhà tạm giữ và 1.094 người đang ở ngoài cộng đồng. Về giới tính: Nam 1.343 người, chiếm 98,68%, nữ 18 người, chiếm 1,32%. Về độ tuổi: Dưới 16 tuổi 14 người, chiếm 1,03%; từ 16 tuổi đến 30 tuổi 729 người, chiếm 53,57%; từ đủ 30 tuổi trở lên 618 người, chiếm 45,4%.

Tập trung đẩy mạnh công tác phòng ngừa, thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân không trồng hoặc tái trồng các loại cây có chứa chất ma túy, trong đó chú trọng tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là đồng bào từ các tỉnh phía Bắc di cư vào tỉnh sinh sống và các địa phương đã phát hiện trong năm 2014 (thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Ea H'Leo, Ea Súp); đồng thời, tổ chức kiểm tra, kiểm soát nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những trường hợp trồng cây có chứa chất ma túy. Chính vì vậy, tình hình trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy cơ bản đã được ngăn chặn triệt để. Trong 06 tháng đầu năm 2015, chưa phát hiện vụ việc nào xảy ra trên địa bàn toàn tỉnh.

10. Chương trình Phòng, Chống tội phạm:

Tổng kinh phí giao thực hiện là: **400** triệu đồng (vốn sự nghiệp). Giá trị khối lượng đã thực hiện là **125/400** triệu đồng, đã giải ngân được **125/400** triệu đồng, đạt 31% kế hoạch.

Trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra 715 vụ xâm phạm trật tự xã hội, làm chết 18 người, bị thương 264 người, thiệt hại tài sản trị giá hơn 17.500 triệu đồng (tăng 90 vụ so với cùng kỳ năm 2014). Đã điều tra làm rõ 615 vụ phạm pháp hình sự, đạt tỷ lệ 86%, bắt 1.207 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá khoảng

4.100 triệu đồng; riêng án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng điều tra làm rõ 93/99 vụ, bắt 168 đối tượng, đạt tỷ lệ 93,9%. Triệt xóa 84 tụ điểm 444 đối tượng cờ bạc; 07 tụ điểm 27 đối tượng hoạt động mại dâm; triệt phá 05 nhóm 32 đối tượng hoạt động phạm tội... Đã bắt, vận động đầu thú, thanh loại 87 đối tượng (*có 33 đối tượng nguy hiểm, đặc biệt nguy hiểm*).

Tội phạm vi phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh tế, chức vụ nổi lên là các vi phạm trong lĩnh vực quản lý ngân sách, thuế; gian lận thương mại; buôn bán hàng cấm, hàng ngoại nhập lậu,... Tình trạng vận chuyển, tàng trữ, mua bán lâm sản không có hóa đơn chứng từ ngày càng nghiêm trọng, có vụ thu giữ trên 150 m^3 gỗ. Đã phát hiện, điều tra 151 vụ với 184 đối tượng (*giảm 04 vụ so với cùng kỳ năm 2014*), thiệt hại tài sản ước tính khoảng 4.600 triệu đồng. Điều tra làm rõ, khởi tố 15 vụ 31 bị can vi phạm các quy định về quản lý kinh tế; xử lý hành chính 60 vụ 77 đối tượng; chuyển các ngành khác xử lý theo chức năng 60 vụ 59 đối tượng; thu hồi tài sản trị giá khoảng 3.900 triệu đồng; khởi tố mới 01 vụ 01 bị can án tham nhũng.

Tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường xảy ra ở nhiều trong lĩnh vực khai thác tài nguyên khoáng sản, nông nghiệp, nông thôn, môi trường đô thị; tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, khu dân cư diễn ra khá phổ biến. Phát hiện 150 vụ, gồm 131 tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường (*cao hơn 42 vụ so với cùng kỳ năm 2014*). Khởi tố, điều tra 01 vụ 01 bị can vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; xử lý vi phạm hành chính 128 vụ 127 trường hợp, thu nộp ngân sách số tiền 1.280 triệu đồng.

11. Chương trình Xây dựng Nông thôn mới:

Tổng kinh phí Trung ương giao thực hiện Chương trình năm 2015 là: **90.700 triệu đồng** (vốn TPCP: 83.000 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 7.700 triệu đồng). Giá trị khối lượng thực hiện đạt **3.750/90.700** triệu đồng, giải ngân được **1.000/90.700** triệu đồng, đạt 1,1% (số giải ngân là vốn sự nghiệp, vốn TPCP mới có Quyết định giao của UBND tỉnh). Ngoài vốn Trung ương hỗ trợ, các nguồn vốn lồng ghép, vốn huy động, ngân sách tỉnh còn bố trí trực tiếp cho Chương trình 22.500 triệu đồng để triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/2012/NQ-HĐND ngày 06/7/2012 của HĐND tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm, các cấp ngành đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện kế hoạch năm 2015. Tiếp tục chú trọng đến công tác tuyên truyền, quảng bá các mô hình tiêu biểu, các cách làm hay, sáng tạo cũng như kịp thời uốn nắn những biểu hiện sai lệch, chạy theo thành tích trong quá trình thực hiện Chương trình. Tổ chức tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân, hợp tác xã, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp trong xây dựng nông thôn mới. Chú trọng đẩy mạnh các phong trào thi đua, kịp thời tuyên dương các điển hình tiên tiến, thúc đẩy sự lan tỏa mạnh mẽ và sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Nhờ đó, người dân ở nhiều địa phương đã phấn khởi, nhiệt tình hơn trong công cuộc xây dựng nông thôn mới như: hiến đất, tự giải phóng mặt bằng, đóng góp công sức, tiền của vào chỉnh trang, nâng cấp giao thông nông

thôn, thủy lợi, phát triển sản xuất, tu sửa nơi ở và các công trình công cộng khác...[3]

Đến nay, toàn tỉnh có 6/152 xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới, trong đó có 05 xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn, 01 xã đang làm hồ sơ công nhận; có 38 xã đạt 13-18 tiêu chí; 37 xã đạt 10-12 tiêu chí, 65 xã đạt 5-9 tiêu chí; chỉ còn 6 xã đạt 3-4 tiêu chí. Toàn tỉnh đạt 1.550/2.888 tiêu chí, bằng 53,6%; tăng 66 tiêu chí so với đầu năm, bình quân toàn tỉnh đạt 10,2 tiêu chí/xã (bình quân của cả nước là 10,82 tiêu chí/xã); phấn đấu đến hết 2015 có 12-13 xã đạt chuẩn.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình còn nhiều tồn tại, hạn chế đó là: Việc giao kế hoạch vốn TPCP đã muộn (tháng 04/6/2015 mới có Quyết định giao) song UBND các huyện, thị xã, thành phố lại chậm phân khai nguồn vốn này (đến nay mới có 13.000/83.000 triệu đồng được các đơn vị phân khai và nhập dự toán vào TABMIS); vẫn còn những vướng mắc trong việc giải ngân vốn hỗ trợ cho Chương trình...dẫn đến tỷ lệ giải ngân vốn chung của Chương trình quá thấp (1,1%); hầu hết các huyện chưa bố trí đủ phần vốn đối ứng để thực hiện Chương trình; việc huy động sức dân còn nhiều hạn chế; vẫn còn tình trạng tính thuế VAT vào dự toán công trình do người dân tự thực hiện; một số chủ đầu tư chưa thực hiện đúng quy trình kiểm soát thanh toán đối với trường hợp giao cộng đồng dân cư tự thực hiện; một số sở, ngành, địa phương chưa thực sự quyết liệt trong việc chỉ đạo thực hiện Chương trình... dẫn đến bình quân chung tiêu chí/xã còn thấp hơn bình quân chung của cả nước (thấp hơn 0,62 tiêu chí/xã); toàn tỉnh vẫn còn 6/152 xã mới chỉ đạt 3 - 4 tiêu chí; việc tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình còn chậm, việc nhân rộng các mô hình điển hình, tiên tiến chưa được sâu rộng.

12. Chương trình Phòng, Chống HIV/AIDS:

Tổng kinh phí giao thực hiện Chương trình là: **759** triệu đồng (vốn sự nghiệp). Giá trị khối lượng thực hiện là **265/759** triệu đồng, đã giải ngân được **203/759** triệu đồng, đạt 27% kế hoạch. Kết quả như sau:

Công tác tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS tiếp tục được duy trì. Kết quả trong 6 tháng đầu năm 2015 có 403 bệnh nhân là người lớn và 20 trẻ em được tiếp cận với dịch vụ điều trị bằng thuốc ARV; 18% phụ nữ mang thai được tư vấn xét nghiệm HIV; 67% phụ nữ mang thai được can thiệp và điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; 100% trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm và nghi nhiễm HIV được làm xét nghiệm chuẩn đoán sớm. Tính đến hết 30/6/2015, toàn tỉnh có 2.069 bệnh nhân HIV, trong đó có 22 bệnh nhân mới phát hiện. Số bệnh nhân AIDS mới phát hiện từ đầu năm đến nay là 19 người, trong đó 04 bệnh nhân AIDS đã tử vong, lũy kế đến nay có 934 có bệnh nhân AIDS. Tổng số mẫu xét nghiệm HIV tăng 50% so

---

[3] Trong 6 tháng đầu năm, người dân ở các địa phương trong tỉnh đã huy động sức dân làm mới được 45 km đường bê tông, sửa chữa trên 70 km đường giao thông thôn, xóm, san ủi giải phóng mặt bằng 38,3 km đường giao thông, kiên cố hóa 11 km kênh mương, nạo vét 331 km kênh mương, làm mới 2 sân thể thao xã, 2 sân thể thao thôn, 1 trạm y tế xã, xây mới 1 trường mẫu giáo, 2 bãi rác tập trung; tổng số tiền đóng góp của người dân là trên 11 tỷ đồng, doanh nghiệp đóng góp 7 tỷ đồng, nhân dân hiến hơn 70.000 m^2 đất, đóng góp 11.000 ngày công lao động để làm đường giao thông, xây dựng các cơ sở hạ tầng thiết yếu.... Thành phố Buôn Ma Thuột tiếp tục hỗ trợ vật liệu xi măng cho các xã làm đường giao thôn ngõ, xóm tạo phong trào thi đua sôi nổi.

với cùng kỳ năm trước. Các trường hợp nhiễm HIV mới phát hiện phân bố rải rác ở 10/15 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Ngành Y tế đã đảm bảo được 100% số đơn vị máu truyền được sàng lọc HIV và phát hiện 01 trường hợp bị nhiễm HIV.

13. Chương trình Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo:

Tổng kinh phí giao thực hiện Chương trình là: **200** triệu đồng (vốn sự nghiệp). Giá trị khối lượng thực hiện là **121/200** triệu đồng, đã giải ngân được **03/200** triệu đồng, đạt 2% kế hoạch.

Trong 6 tháng đầu năm 2015, chủ đầu tư đã xây dựng được 08 chương trình phát thanh, truyền hình, gồm: 02 chương trình truyền hình tuyên truyền về công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em với chủ đề thực trạng và giải pháp ngăn chặn tình trạng trẻ em vùng sâu, vùng xa của tỉnh bỏ học đi lao động xa nhà; 06 chương trình phát thanh về tuyên truyền phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy. Các chương trình sau khi hoàn thành đã được in chép thành đĩa gửi đến Đài truyền thanh cơ sở và Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện để phát sóng. Nhìn chung các chương trình được xây dựng đã đa dạng, phong phú về nội dung, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần và sức khoẻ của người dân; đảm bảo an ninh, quốc phòng ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

Tuy nhiên, công tác xây dựng các chương trình phát thanh, truyền hình đòi hỏi phải đi thực tế tại các địa phương để thu thập số liệu, do vậy việc triển khai thực hiện Chương trình còn chậm so với kế hoạch đề ra.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện các CTMTQG năm 2015 được Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao sớm đã tạo thuận lợi cho tỉnh chủ động trong việc tổ chức triển khai thực hiện ngay từ những tháng đầu năm. Cùng với sự chủ động, cố gắng của các cấp, các ngành, các cơ quan tham mưu thực hiện Chương trình và các chủ đầu tư, sau 6 tháng triển khai, hầu hết các chỉ tiêu đều đảm bảo theo tiến độ đề ra và ước cả năm sẽ hoàn thành kế hoạch; việc giải ngân vốn cũng được quan tâm nên ở một số Chương trình đã có kết quả giải ngân tương đối cao như: Chương trình Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (49% KH), Chương trình Giáo dục và Đào tạo (45,5% KH)… Việc huy động, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các Chương trình cũng được các cấp, các ngành quan tâm và đạt được những kết quả khả quan, đặc biệt là Chương trình Xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, khó khăn, vướng mắc, đó là:

1. Tỷ lệ giải ngân ở một số Chương trình còn quá thấp dẫn đến tỷ lệ giải ngân chung của 13 Chương trình mới chỉ đạt 20,5% kế hoạch. Một số chương trình có tỷ lệ giải ngân thấp như: Chương trình xây dựng Nông thôn mới (1,1%); Chương trình đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo (2%); Chương trình Việc làm và Dạy nghề (12,47%); Chương trình Vệ sinh an toàn thực phẩm (13%); Chương trình Y tế (16%)... Nguyên nhân do vốn TPCP

(83.000 triệu đồng) cho Chương trình Xây dựng nông thôn mới giao muộn (ngày 04/6/2015 UBND tỉnh mới có Quyết định giao) do lúng túng về đối tượng được phân bổ giữa quy định của Trung ương và quy định của địa phương dẫn đến các ngành phải họp đi, họp lại nhiều lần và phải xin ý kiến của Tỉnh ủy; vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Luật Xây dựng 2014; các chủ đầu tư chưa thực sự tích cực trong việc phân khai nguồn vốn và triển khai thực hiện; nhiều chương trình đã có khối lượng thực hiện lớn nhưng chưa thể làm được thủ tục thanh toán do quy trình như Chương trình Dạy nghề và Việc làm; Chương trình Giảm nghèo bền vững...

2. Do nguồn vốn Trung ương giao cho tỉnh thực hiện các Chương trình Kế hoạch 2015 bị giảm so với Kế hoạch năm 2014 như Chương trình: Dân số - KHHGĐ; Phòng chống tội phạm; Phòng chống HIV/AIDS...; nguồn ngân sách địa phương còn khó khăn nên không có khả năng cân đối để bố trí thêm cho các Chương trình, một số chỉ tiêu lại giao cao nên có thể hoàn thành kế hoạch đề ra (Chương trình Xây dựng nông thôn mới...).

3. Chế độ thông tin báo cáo đã được các cơ quan tham mưu thực hiện Chương trình quan tâm hơn, thể hiện qua chất lượng và thời gian báo cáo 6 tháng đầu năm có sự chuyển biến tích cực hơn so với các năm trước. Song vẫn còn một số đơn vị chưa xử lý được số liệu từ các chủ đầu tư, chưa đánh giá được việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao để tìm ra nguyên nhân và giải pháp thực hiện cho phù hợp trong thời gian tới...

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015:

Trên cơ sở những kết quả đạt được cũng như những tồn tại trong 6 tháng đầu năm. Để đảm bảo thực hiện đạt các chỉ tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn năm 2015 đã giao cho từng Chương trình Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo:

1. Từng thành viên Ban chỉ đạo phụ trách Chương trình, cơ quan tham mưu thực hiện Chương trình tiếp tục và quyết liệt hơn nữa trong công tác chỉ đạo, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của địa phương, đảm bảo việc thực hiện và giải ngân nguồn vốn các Chương trình MTQG năm 2015 có hiệu quả, nhất là những Chương trình có tỷ lệ giải ngân còn quá thấp.

2. Các chủ đầu tư được giao vốn phải chủ động hơn nữa; tập trung triển khai thực hiện các công trình, dự án được giao trong từng Chương trình; kịp thời báo cáo những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai cho Ban Chỉ đạo (thông qua cơ quan Thường trực là Sở Kế hoạch và Đầu tư) và các cơ quan tham mưu thực hiện Chương trình để có hướng tháo gỡ kịp thời, hiệu quả.

3. Giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan tham mưu thực hiện Chương trình Xây dựng Nông thôn mới) phối hợp với Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan xem xét, tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh kịp thời tháo những gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các nguồn vốn hỗ trợ cho Chương trình Xây dựng nông thôn mới.

4. Giao Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã thành phố chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện khẩn trương tham mưu phân khai ngay nguồn vốn TPCP cho Chương trình Xây dựng nông thôn mới. Đồng thời nhập đầy đủ kế hoạch vốn, các thông tin kể cả mã kể cả mã số Chương trình Mục tiêu quốc gia trên hệ thống TABMIS, tránh trường hợp nhập dự toán trên hệ thống TABMIS theo quý hoặc không phân bổ hết dự toán được giao.

5. Các cơ quan tham mưu thực hiện Chương trình tiến hành tổng kết năm 2015 và 5 năm, giai đoạn 2011-2015 thực hiện Chương trình theo hướng dẫn, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh báo cáo các Bộ, ngành Trung ương. Đối với 02 Chương trình Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững, các cơ quan được giao tham mưu thực hiện Chương trình khẩn trương triển khai xây dựng kế hoạch 2016 (theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư) gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư đúng thời gian quy định để tổng hợp, đăng ký với các Bộ, ngành Trung ương./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Hoan Niê Kđăm

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT; TC; LĐTBXH; VHTTDL; GDĐT; Y tế; NNPTNT; Bộ CA; TTTT; TNMT;
- BCĐ Tây Nguyên;
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở: KHĐT; TC; LĐTBXH; VHTTDL; GDĐT; Y tế; NNPTNT; Bộ CA; TTTT; TNMT;
- KBNN tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  + Lãnh đạo VP;
  + TH, TCTM;
- Lưu: VT, VHXH. 60